

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Hới, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Số: 34 /2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T (Tên gọi khác theo sổ hộ khẩu: Trần Thị Lệ T); sinh năm 1959;

Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 8, phường 1, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ cần báo: 23B đường Nguyễn T, thành phố Đông H, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn V; sinh năm 1958;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và địa chỉ cần báo: Số nhà 05, Ngõ 29 đường Đào T, Tổ dân phố 15, phường Bắc L, TP Đông H, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị T và ông Dương Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị T và ông Dương Văn V nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Trần Thị T và ông Dương Văn V thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:**

Bà Trần Thị T và ông Dương Văn V đều trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về án phí:** Bà Trần Thị T và ông Dương Văn V chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng ông, bà thỏa thuận để cho bà T nộp toàn bộ án phí ly hôn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị T là người cao tuổi nên bà T được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm (Bà T đã có đơn xin miễn nộp án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc Lý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa